

Số: **08/2021/QĐHG-DS**

Sơn Động, ngày 04 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 10 năm 2021, các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

* Người khởi kiện: Ông Lý Văn T, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

* Người bị kiện: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1961
Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cũng như các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang ngày 18 tháng 10 năm 2021 đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa: Ông Lý Văn T và bà Đỗ Thị N.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị N phải trả cho ông Lý Văn T số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) làm 02 lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 17/01/2022 (dương lịch) bà Đỗ Thị N phải trả cho ông Lý Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn);

- Lần 2: Ngày 01/6/2022 (dương lịch) bà Đỗ Thị N phải trả cho ông Lý Văn T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng chẵn).

Về lỗi suất chậm thi hành án: Được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Lưu h/s; VT.

THẨM PHÁN

Trần Văn Toàn